



**BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 05/03/2021**

**TÌM CÁCH VƯỢT ĐỈNH**

**Tổng hợp tuần:**

Thị trường vừa trải qua một tuần giao dịch với những diễn biến khó lường dưới sự ảnh hưởng mạnh từ thị trường chứng khoán thế giới. Mặc dù vậy, VN-Index vẫn trụ vững và xuất sắc đóng cửa trong sắc xanh cho đến hết tuần. Kết thúc tuần giao dịch đầu tiên của tháng 3, VN-Index tăng nhẹ 0,22 điểm (+0,02%) lên mốc 1.168,69 điểm với thanh khoản đạt 78.324 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HN-Index tăng ấn tượng 10,58 điểm (+4,25%) lên mức 259,80 điểm với thanh khoản đạt 11.600 tỷ đồng.

**Diễn biến thị trường:**

Đóng cửa phiên cuối tuần, VNindex nằm ở điểm số 1168.69, tương đương với mức đóng cửa tuần trước. Khối lượng giao dịch trong cả tuần đầu như không có biến động nhiều và chỉ có phiên 04/03 giao dịch nhiều hơn mức trung bình 20 ngày. Điểm số và khối lượng giao dịch cho thấy chỉ số vẫn đi trong vùng sideway ngắn hạn. Trong tuần, VN-Index đã chịu tác động mạnh từ thị trường thế giới với nguyên nhân từ việc lợi tức trái phiếu kho bạc Mỹ tăng mạnh. Mặc dù vậy, trong khi hầu hết các chỉ của những thị trường lớn khu vực châu Á đều giảm mạnh như Nikkei, Hang Seng, Shanghai, KOSPI... thì việc VN-Index kết tuần với mức đi ngang có thể xem là xuất sắc. Điểm nhấn của tuần này phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index đã xuất sắc lợi ngược dòng thành công từ mức giảm hơn 13 điểm để đóng cửa trong sắc xanh.

Trên toàn thị trường, sự phân hóa diễn ra một cách rõ nét theo nhóm ngành. 7/19 nhóm ngành đóng cửa trong sắc xanh, đứng đầu là nhóm ngành Viễn Thông (+3,70%) với các mã tiêu biểu VGI (+10,41%), CTR (+5,73%), ICT (+5,37%). Tiếp theo là ngành Điện, Nước, Xăng dầu & Khí đốt với các mã PVS (+10,67%), OIL (+28,21%), BSR (+30,89%) và PVC (+20,93%). Giảm điểm mạnh nhất trong tuần này tiếp tục là ngành Bảo hiểm (-2,89%).

Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục là một điểm trừ lớn của tuần khi họ bán ròng tương đối "đều tay" ở cả 5 phiên. Lũy kế cả tuần, khối ngoại bán ròng tổng cộng 2.803 tỷ trên cả 2 sàn. Lũy kế cả tuần, khối ngoại bán ròng tổng cộng 3.076,90 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các mã VNM (-698,79 tỷ), POW (-374,18 tỷ), CTG (-425,17 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã đứng đầu danh sách mua ròng cửa khối ngoại là PLX (+505,91 tỷ), VJC (+59,37 tỷ) và FUEVFVND (+110,39 tỷ).

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:**

Phiên giao dịch cuối tuần xuất sắc của chỉ số VN-Index khi đã lợi ngược dòng đóng cửa trong sắc xanh, bất chấp thị trường chứng khoán thế giới "đỏ lửa". Đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy áp lực bán trên thị trường đã giảm đi một cách đáng kể. Chúng tôi vẫn giữ nguyên quan điểm khuyến nghị của mình đó là hạn chế giải ngân và duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải trong giai đoạn hiện tại. Mặc dù giữ sự thận trọng, tuy nhiên chúng tôi cho rằng kịch bản thị trường tiếp tục xu hướng tăng và quay trở lại thử thách mốc kháng cự 1.200 điểm đã có cơ sở xảy ra. Nếu VN-Index chinh phục thành công mốc kháng cự này, thì đây mới là thời điểm mà nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân và gia tăng tỷ trọng cổ phiếu danh mục.

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>1.168,69</b>	<b>259,80</b>
Thay đổi (%)	<b>0,01%</b>	<b>1,58%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>594,84</b>	<b>157,99</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>14.991,24</b>	<b>2.504,38</b>
Số CP tăng giá	<b>264</b>	<b>151</b>
Số Cp đứng giá	<b>67</b>	<b>51</b>
Số Cp giảm giá	<b>169</b>	<b>66</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>2,45</b>	<b>1,62</b>
PE (lần)	<b>17,94</b>	<b>17,26</b>
Hệ số Beta	<b>1,01</b>	<b>1,01</b>
ROE (%)	<b>15,84%</b>	<b>23,79%</b>
ROA (%)	<b>6,08%</b>	<b>7,85%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>26,57</b>	<b>06,46</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>1.109,66</b>	<b>175,94</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>1.193,17</b>	<b>09,26</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>2.539,20</b>	<b>17,36</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>1.346,03</b>	<b>08,10</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>1.354,13</b>	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>1.173,83</b>	<b>00,46</b>
VN30F2101	<b>1.169,00</b>	<b>12,30</b>
VN30F2102	<b>1.174,10</b>	<b>09,90</b>
VN30F2103	<b>1.178,60</b>	<b>06,60</b>
VN30F2106	<b>1.178,90</b>	<b>06,10</b>

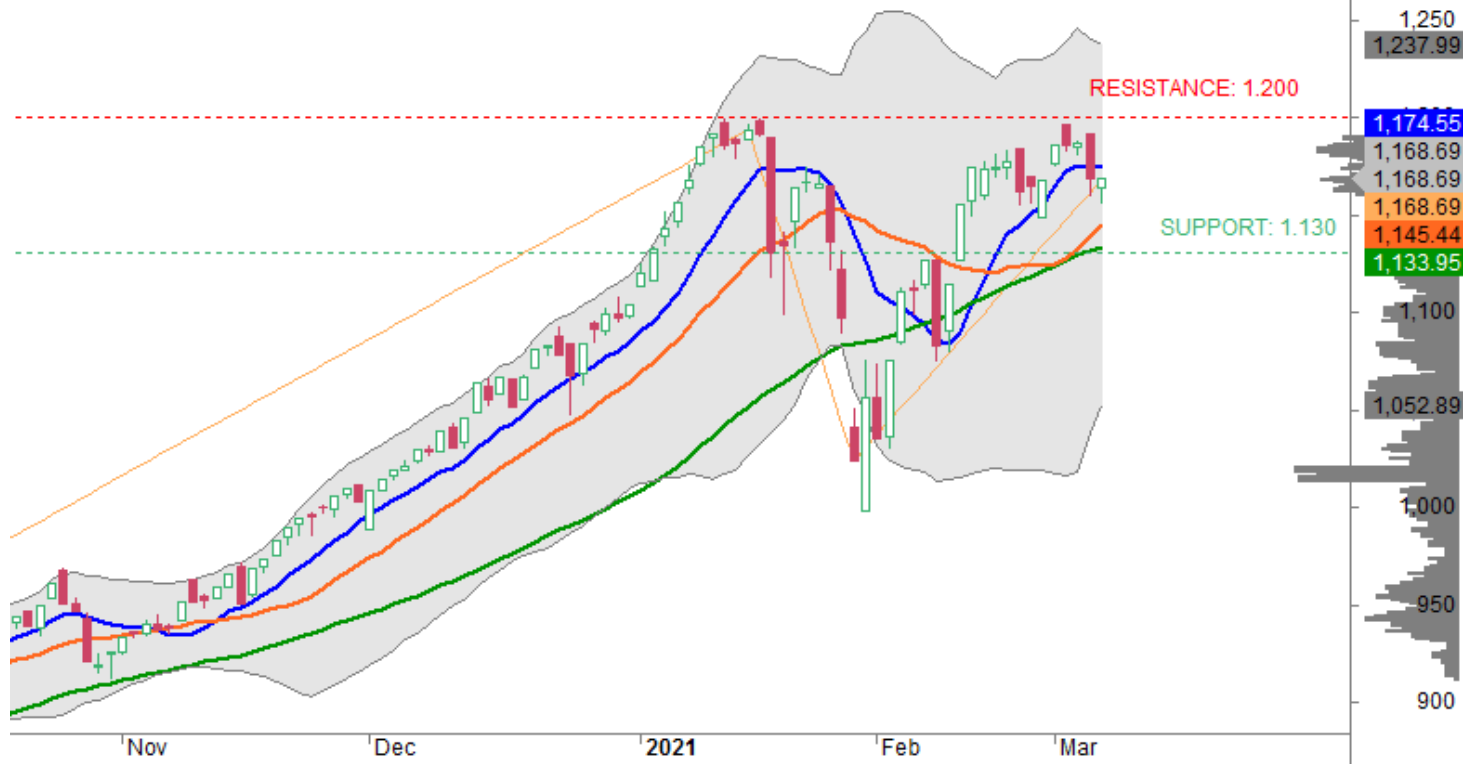
Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>30.924,14</b>	<b>1,11%</b>
S&P 500 *	<b>3.768,47</b>	<b>1,34%</b>
DAX *	<b>14.056,34</b>	<b>0,17%</b>
FTSE 100 *	<b>6.650,88</b>	<b>0,37%</b>
Nikkei 225	<b>28.864,32</b>	<b>0,23%</b>
Hang Seng	<b>28.098,29</b>	<b>0,47%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

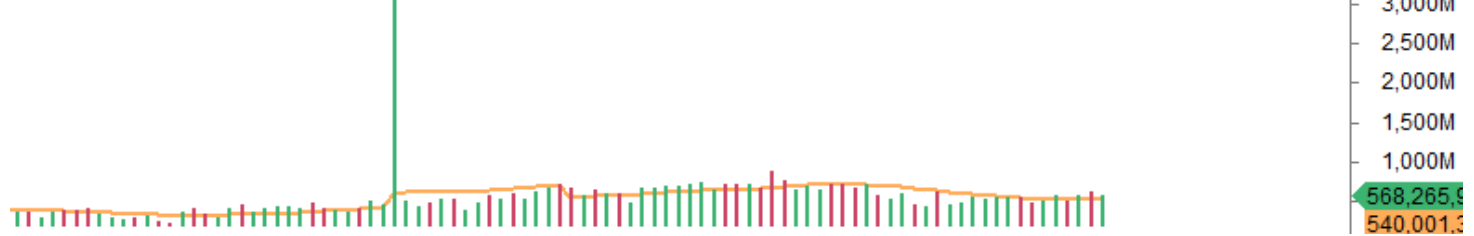
Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
VHM	98.5	112	13%	98.4	94	Khớp
PNJ	83	97	16,8%	83.8	81	Khớp
PVD	24.7	30.1	29.1%	25.25	23.5	Khớp
HVN	29.5	36	22%	30.65	28.5	Khớp

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 3/5/2021 Open 1164.19, Hi 1169.56, Lo 1155.6, Close 1168.69 (0.0%) BBT<sub>Top</sub>(Close,20,2.2) = 1,237.99, BBB<sub>ot</sub>(Close,20,2.2) = 1,133.95



VNINDEX - Volume = 568,265,920.00, MA(Volume,15) = 540,001,344.00



Chi báo/Chi số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chi số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÌU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

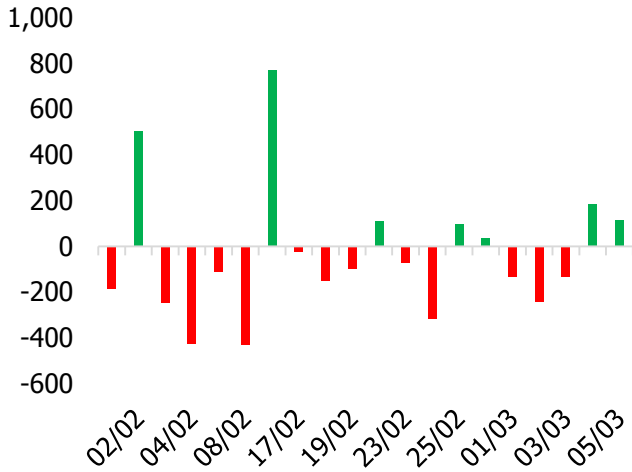
Tuần giao dịch giằng co của VN-Index được thể hiện rõ qua cây nến tuần có dạng Doji. Trong ngắn hạn, bên bán đang có dấu hiệu “đuối sức” khi VN-Index đã phục hồi rất tốt từ mức giảm hơn 13 điểm để đóng cửa trong sắc xanh trong phiên giao dịch cuối tuần.

Nhìn chung xu hướng tăng trong ngắn hạn và trung hạn là chưa có sự thay đổi. Kịch bản thị trường quay trở lại thử thách mốc kháng cự 1.200 điểm hoặc tiếp tục có những phiên điều chỉnh đều có khả năng xảy ra như nhau và sẽ phụ thuộc một phần vào diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới trong tuần tới. Chúng tôi cho rằng hai mốc hỗ trợ và kháng cự quan trọng mà nhà đầu tư cần lưu ý là 1.150 điểm và 1.200 điểm.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

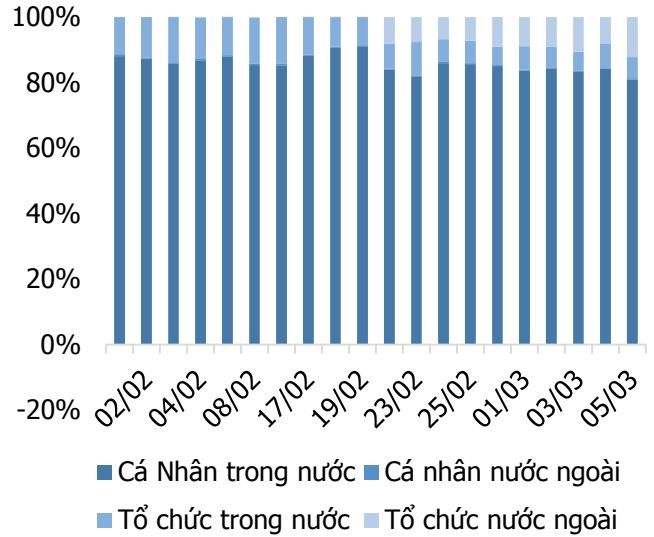
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**



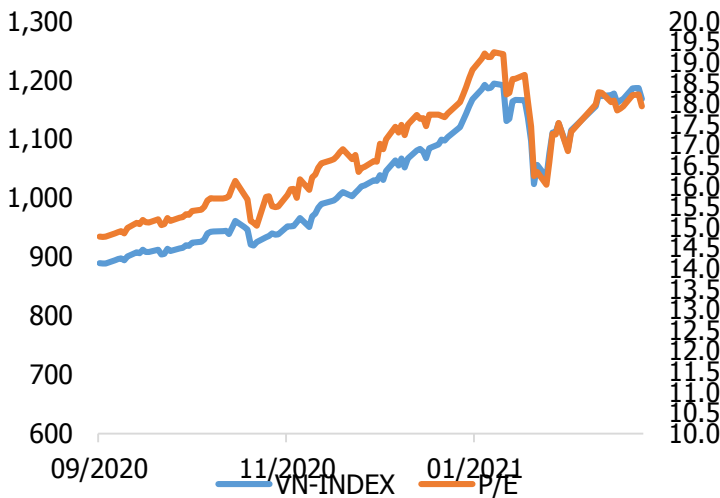
**Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày**

**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



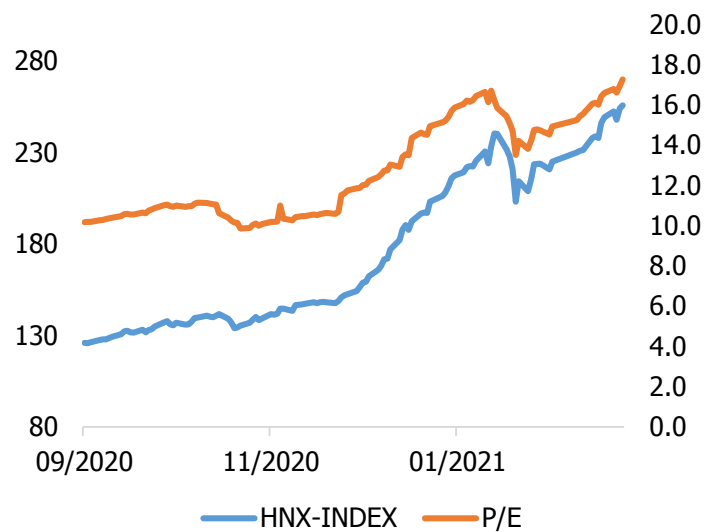
**Vn-indexen – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**Hn-index – P/E lịch sử**

**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA RÒNG TỰ DOANH**

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	106,300	66.25
GAS	92,500	44.92
FPT	75,900	42.58
MWG	132,200	29.03
TCB	39,200	27.77

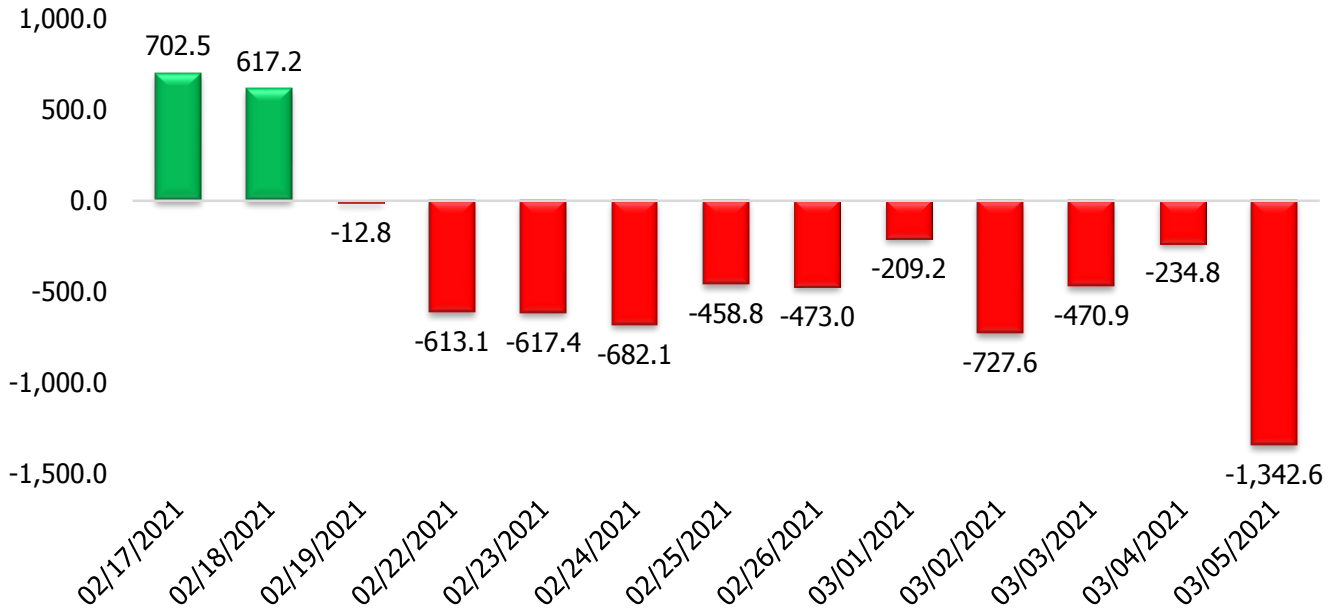
**TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH**

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
MBB	27,350	87.06
HPG	46,000	34.65
STB	18,700	25.62
FUEVFVND	19,600	16.29
TCB	39,200	15.42

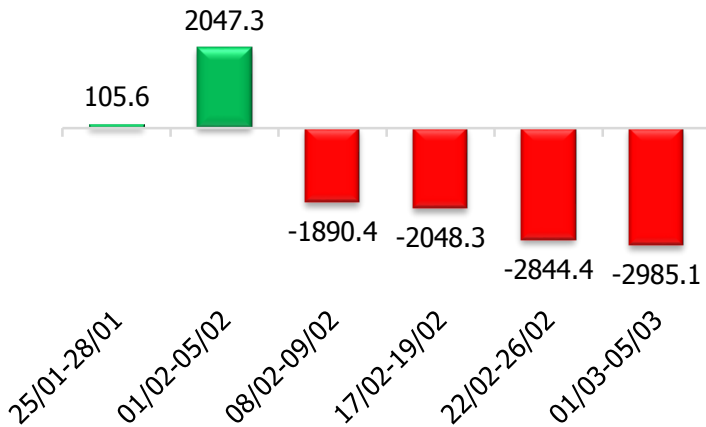
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

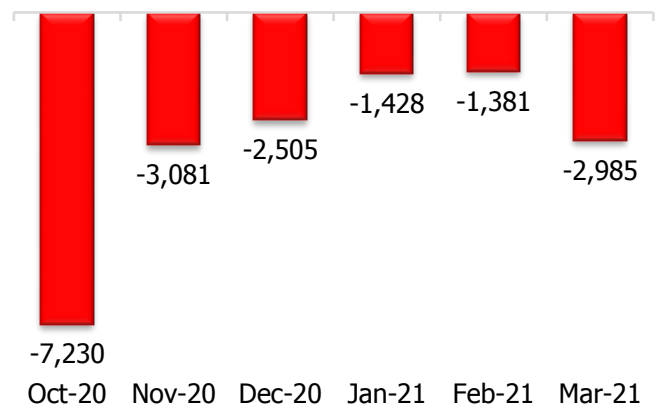
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

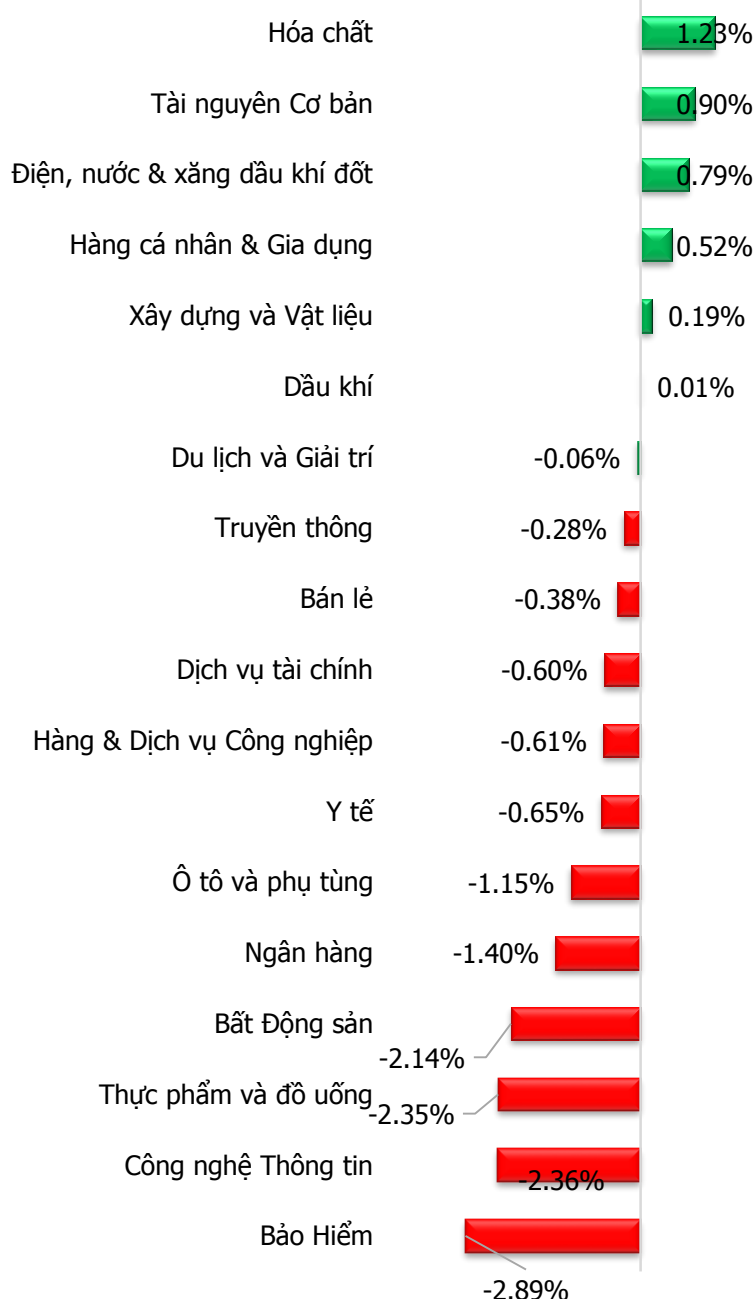
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	505.91	VNM	698.79
FUEVFVND	110.39	CTG	425.18
VJC	59.37	POW	374.11
DCM	47.48	VIC	275.21
KBC	44.44	VCB	222.06

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVB	27.21	PVS	54.82
BAX	2.14	INN	20.39
BNA	1.40	SHS	14.00
SZB	0.98	BVS	12.00
APS	0.72	API	7.66

## NHÓM NGÀNH

### Biến động giá theo ngành



### Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
UDC	7,490	490	7.00%	189,000
STK	31,350	2,050	7.00%	186,700
TMT	6,440	420	6.98%	50,500
TNT	3,690	240	6.96%	526,700
DTA	8,460	550	6.95%	152,200

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CEO	12,100	1,100	10.00%	13,571,151
APP	5,500	500	10.00%	11,659
DIH	13,200	1,200	10.00%	5,700
KTT	6,600	600	10.00%	4,700
PRC	13,200	1,200	10.00%	4,000

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
RIC	42,950	-3,200	-6.93%	302,200
THI	27,000	-1,500	-5.26%	5,500
QBS	2,900	-150	-4.92%	473,900
CLC	41,000	-2,050	-4.76%	137,300
DBT	12,400	-600	-4.62%	4,100

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CPC	17,000	-2,600	-13.27%	3,100
DNC	45,000	-5,000	-10.00%	150
PGT	8,400	-900	-9.68%	112,322
HLY	21,600	-2,300	-9.62%	1,200
V12	11,700	-1,200	-9.30%	1,200

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	45,600	1,450	3.28%	40,928,500
HSG	26,500	700	2.71%	17,457,000
NKG	17,650	1,150	6.97%	15,659,400
SSI	33,200	-250	-0.75%	13,946,600
IJC	31,400	2,050	6.98%	10,058,300

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	15,900	0	0.00%	28,661,982
NVB	14,700	100	0.68%	6,799,702
TNG	23,800	2,100	9.68%	6,573,485
TIG	8,600	400	4.88%	3,698,511
S99	32,600	2,900	9.76%	2,376,064

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
POW	13,450	850	6.75%	44,357,300
STB	18,700	350	1.91%	24,861,800
HPG	46,000	100	0.22%	21,396,800
MBB	27,350	200	0.74%	19,035,300
PVD	25,250	1,050	4.34%	15,886,900

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	15,800	0	0.00%	20,150,449
PVS	24,900	300	1.22%	17,918,237
CEO	12,100	1,100	10.00%	13,571,151
HUT	5,600	400	7.69%	13,525,009
SHS	27,500	500	1.85%	8,627,577

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGDBQ 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	171,941	19,036	1,775	0.5%	9.4%	24.09	2.25	2,067,817	42,400	-7.58%
2	BVH	44,539	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.84	2.23	1,062,436	59,000	8.45%
3	CTG	142,606	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.43	1.68	9,059,927	38,000	47.39%
4	FPT	59,498	20,084	4,517	9.4%	20.0%	16.80	3.78	2,782,058	75,900	66.33%
5	GAS	173,978	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.27	3.60	1,073,643	92,500	24.24%
6	HDB	41,757	14,429	2,667	1.7%	20.6%	9.82	1.82	4,394,330	25,850	52.33%
7	HPG	152,080	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.32	2.57	21,285,400	46,000	151.58%
8	KDH	17,854	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.55	2.20	1,643,305	31,450	35.92%
9	MBB	75,986	17,117	2,987	1.9%	19.1%	9.09	1.59	14,133,194	27,350	52.31%
10	MSN	103,842	13,568	1,054	1.2%	3.2%	83.89	6.52	2,729,609	89,200	77.34%
11	MWG	61,901	33,471	8,614	8.9%	28.4%	15.42	3.97	1,283,637	132,200	27.06%
12	NVL	85,755	28,629	3,962	3.3%	13.8%	20.35	2.82	3,263,253	79,900	49.92%
13	PDR	24,879	12,879	3,080	8.3%	25.5%	20.39	4.88	3,071,768	62,600	190.53%
14	PLX	70,447	17,375	807	1.6%	3.9%	71.61	3.33	1,063,501	58,000	23.79%
15	PNJ	19,053	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.65	3.63	1,078,960	83,800	5.61%
16	POW	29,508	12,115	937	4.0%	7.2%	13.44	1.04	9,541,135	13,450	35.97%
17	REE	17,152	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.57	1.50	652,025	55,400	72.05%
18	SBT	14,372	12,333	892	3.1%	7.0%	25.24	1.82	4,346,078	22,450	11.16%
19	SSI	20,037	16,376	2,095	4.0%	13.1%	15.97	2.04	9,652,171	33,450	145.67%
20	STB	33,097	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.34	1.14	22,405,211	18,700	53.28%
21	TCB	136,867	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.09	1.85	18,677,669	39,200	75.78%
22	TCH	7,701	13,940	2,573	9.5%	14.2%	8.47	1.56	8,427,854	21,950	-29.75%
23	TPB	29,557	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.26	1.77	3,462,267	28,500	58.27%
24	VCB	360,874	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.56	3.65	1,167,451	96,400	16.95%
25	VHM	328,951	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.82	3.82	3,476,383	98,400	21.48%
26	VIC	361,582	23,352	1,488	1.2%	4.0%	71.82	4.58	1,184,007	106,300	0.66%
27	VJC	71,661	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.78	883,269	136,800	11.22%
28	VNM	216,101	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.47	6.90	2,524,704	103,000	22.84%
29	VPB	101,872	21,507	4,271	2.6%	21.9%	9.72	1.93	7,874,737	41,800	50.09%
30	VRE	78,509	12,895	1,048	6.3%	8.5%	32.96	2.68	6,065,134	34,550	20.80%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu  
Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích  
Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  
ĐT: + 84 24 3926 0099      Website: <https://www.vncsi.com.vn/>